

BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT

Bạn có thể chủ động kết hợp linh hoạt giữa hai yếu tố tiết kiệm và yếu tố bảo vệ theo nhu cầu bản thân, giúp bạn yên tâm hoạch định và thực hiện kế hoạch tài chính một cách hiệu quả.

Tiết kiệm hiệu quả

- ✓ Thường duy trì hợp đồng vào năm hợp đồng thứ 10, 15 và 20.
- ✓ Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Bảo vệ tài chính trọn đời và toàn diện

- ✓ Bảo vệ trước những rủi ro không lường trước được trong cuộc sống như: Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, Ung thư, tử vong.
- ✓ Tăng số tiền bảo hiểm vào các thời điểm bước ngoặt cuộc đời (kết hôn, sinh con) mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính.
- ✓ Lựa chọn tham gia các quyền lợi bảo hiểm bổ sung để bảo vệ toàn diện trước các rủi ro bệnh hiểm nghèo, chăm sóc sức khỏe, thương tật do tai nạn.

Linh hoạt đáp ứng nhu cầu

- ✓ Linh hoạt đầu tư thêm hoặc rút tiền trong những trường hợp cần thiết.



TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 1.264,3 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

Bên mua bảo hiểm (BMBH)

Họ và tên

Giới tính

Tuổi

Nghề nghiệp

Lê Quang Nam

Nam

32

Hành chính văn Phòng

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia bảo hiểm	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn đóng phí (năm)	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm
Sản phẩm chính An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản	Lê Quang Nam	32	Nam	Hành chính văn Phòng	68	68	1.000.000.000	20.000.000
Sản phẩm bổ sung (*) ---Không có sản phẩm bổ sung--- Tổng phí sản phẩm bổ sung								

Phí bảo hiểm theo định kỳ

Năm

Phí dự tính của An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản

20.000.000

+ Phí bảo hiểm cơ bản

20.000.000

+ Phí của các sản phẩm bổ sung

-

Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ (^)

20.000.000

Phí tích lũy

-

(^) Phí bảo hiểm theo định kỳ bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung.

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm cơ bản đã chọn là mức phí tối thiểu của sản phẩm bảo hiểm này và phải được đóng đầy đủ.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 2 | 16

Mã số đại lý:

Dãy số kiểm tra

Ngày giờ lập:



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu NDBH tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NDBH, tùy số nào nhỏ hơn. Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NDBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi BMBH hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NDBH tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

1. Quyền lợi NDBH tử vong (quyền lợi được bảo đảm)

Nếu NDBH tử vong, khách hàng sẽ nhận được số tiền lớn hơn giữa:

- ✓ Giá trị tài khoản cơ bản của hợp đồng được tính tại thời điểm tử vong; hoặc
 - ✓ Số tiền bảo hiểm (STBH) hiện tại được tính tại thời điểm tử vong.
- Trừ đi quyền lợi bảo hiểm ung thư đã được chi trả trước đó (nếu có).

2. Quyền lợi khi NDBH tử vong do tai nạn (quyền lợi được bảo đảm)

Ngoài quyền lợi khi NDBH tử vong, khách hàng sẽ nhận được thêm 100% STBH hiện tại nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn trước khi tròn 65 tuổi và Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn.

Quyền lợi này sẽ có hiệu lực từ Ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí bảo hiểm đã được đóng gần nhất cho ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí kế tiếp. Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HDBH với chúng tôi mà một Người được bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi được hưởng thêm này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

3. Quyền lợi đối với NDBH không hút thuốc lá (quyền lợi được bảo đảm)

Ngoài quyền lợi khi NDBH tử vong, khách hàng sẽ được nhận thêm 10% STBH hiện tại nếu vào thời điểm tử vong NDBH từ 15 (mười lăm) tuổi trở lên và được xác định không hút thuốc lá.

4. Quyền lợi khi NDBH bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) (quyền lợi được bảo đảm)

Nếu NDBH bị TTTB&VV trước khi tròn 70 tuổi, khách hàng sẽ nhận được số tiền lớn hơn giữa:

- ✓ Giá trị tài khoản cơ bản của hợp đồng được tính tại thời điểm TTTB&VV; hoặc
 - ✓ Số tiền bảo hiểm (STBH) hiện tại được tính tại thời điểm TTTB&VV.
- Trừ đi quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả trước đó (nếu có).

5. Quyền lợi khi NDBH mắc bệnh Ung thư (quyền lợi được bảo đảm)

Khách hàng sẽ nhận trước 25% Số tiền bảo hiểm hiện tại của quyền lợi bảo hiểm tử vong nếu NDBH mắc bệnh Ung thư trước khi tròn 65 tuổi. Tổng quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo của tất cả các HDBH với chúng tôi mà một NDBH bao gồm cả quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư được chi trả này không vượt quá hạn mức 4 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

6. Quyền lợi đầu tư

- ✓ Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Chúng tôi cam kết mức lãi suất tối thiểu tích lũy vào tài khoản của khách hàng như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9+
--------------	---	---	---	---	---	---	---	---	----

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 | 16

Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Lãi suất cam kết tối thiểu	5,0%	5,0%	4,5%	4,5%	4,0%	3,5%	3,0%	2,5%	2,0%
----------------------------	------	------	------	------	------	------	------	------	------

- ✓ Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

Mức lãi suất tích lũy sẽ được chúng tôi công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.

7. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm)

Vào ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ mười, một khoản Thưởng duy trì hợp đồng tương đương với 100% Tổng số tiền tính thưởng sẽ được phân bổ vào GTTK cơ bản. Tương tự, vào các ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ 15 và 20, khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ tương đương với 10% Tổng số tiền tính thưởng. Để được hưởng quyền lợi này, khách hàng phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản vào mỗi ngày đến hạn đóng phí trong những năm hợp đồng trước đó.

Tổng số tiền tính thưởng là tổng khoản lãi cộng dồn từ năm hợp đồng thứ 6 đến năm thứ 10 trong đó khoản lãi của mỗi năm hợp đồng này sẽ được tính bằng 50% khoản lãi được tích lũy vào GTTK cơ bản trong vòng 5 năm trước đó.

8. Quyền lợi Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)

Khách hàng sẽ nhận được toàn bộ GTTK của hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.

Lưu ý: Trường hợp NĐBH tử vong hoặc TTTB&VV dưới 4 (bốn) tuổi, STBH được sẽ sử dụng để chi trả được điều chỉnh như sau:

Tuổi của Người được bảo hiểm vào thời điểm tử vong hoặc bị TTTB&VV	Số tiền bảo hiểm hiện tại được điều chỉnh
Dưới 1 tuổi	20% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	40% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	60% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	80% Số tiền bảo hiểm hiện tại

9. Quyền chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm cơ bản sang Quyền lợi bảo

hiểm nâng cao

Khách hàng có thể yêu cầu chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm cơ bản sang Quyền lợi bảo hiểm nâng cao:

- ✓ Kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 (hai) và trong thời gian HĐBH còn hiệu lực; và
- ✓ Trước khi NĐBH tròn 35 (ba mươi lăm) tuổi, với điều kiện tuổi của NĐBH vào ngày có hiệu lực của hợp đồng là dưới 18 (mười tám) tuổi.
- ✓ Tối đa 1 (một) lần trong suốt thời hạn hợp đồng.

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

1. Quyền thay đổi STBH

Khách hàng có thể yêu cầu tăng hoặc giảm STBH kể từ ngày kỷ niệm HĐ thứ 2 trở đi và trước khi tròn 65 tuổi nếu đáp ứng các điều kiện thẩm định và quy định của Công ty tại từng thời điểm.

2. Quyền đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con)

Kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 và trước khi NĐBH tròn 65 tuổi khách hàng có thể yêu cầu tăng 25% STBH hiện tại cho mỗi sự kiện kết hôn hoặc sinh con mà không cần bằng chứng về sức khỏe và tài chính. Quyền lợi này áp dụng cho hợp đồng được phát hành ở điều kiện chuẩn, tối đa 2 sự kiện trong suốt thời hạn hợp đồng và yêu cầu được gửi đến cho chúng tôi trong vòng 90 ngày kể từ ngày NĐBH kết hôn hoặc sinh con.

3. Quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản

Khách hàng có thể yêu cầu rút tiền tối đa đến 80% từ GTTK cơ bản của hợp đồng kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi.

CÁC LOẠI CHI PHÍ

- Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là chi phí để chúng tôi thực hiện cam kết đối với các quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Phụ thuộc vào tuổi và giới tính của NĐBH, STBH và lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm.
- Chi phí ban đầu:** là chi phí sẽ khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí tích lũy trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. Mức chi phí này thay đổi

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 16

Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

theo năm đóng phí

Năm đóng phí	1	2	3	4	5+
Phí bảo hiểm cơ bản	90%	80%	30%	20%	1,5%
Phí tích lũy	0%	0%	0%	0%	0%

- Chi phí quản lý hợp đồng:** 25.000 đồng/tháng (300.000 đồng/năm).
Mức chi phí này có thể thay đổi, tối đa là 60.000 đồng/tháng.
- Chi phí quản lý quỹ:** tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi chúng tôi công bố lãi suất tích lũy.
- Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** Không có.
- Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản:** Không có.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 16

Dãy số kiểm tra



QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG

Quyền lợi bảo hiểm của những sản phẩm bổ sung bên dưới sẽ được áp dụng nếu khách hàng có yêu cầu tham gia cùng với sản phẩm chính này.

1. Bảo hiểm toàn diện Bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

✓ Quyền lợi Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được hưởng quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo như sau:

- 30% số tiền bảo hiểm (STBH) của sản phẩm bổ sung này nếu người được bảo hiểm (NDBH) mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 1;
- 60% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NDBH mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2;
- 100% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NDBH mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 3.

Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của sản phẩm này kể từ ngày mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2 cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này.

✓ Quyền lợi bảo hiểm Vỡng mạc tiểu đường

- Khách hàng sẽ được hưởng 20% STBH của sản phẩm bổ sung này khi NDBH được chẩn đoán mắc bệnh vỡng mạc tiểu đường.
- Quyền lợi bảo hiểm bệnh vỡng mạc tiểu đường sẽ không bị khấu trừ ngay cả khi chúng tôi chi trả quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo.

✓ Quyền lợi thưởng khi không có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- Khách hàng sẽ được hưởng một khoản thưởng là 20% tổng phí bảo hiểm đã đóng của sản phẩm bổ sung này trong mỗi kỳ xét thưởng, nếu không có bất kỳ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả trong kỳ xét thưởng này.
- Lần xét thưởng đầu tiên là vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 tính từ ngày kỷ niệm hợp đồng gần nhất ngay sau khi sản phẩm bổ sung này có hiệu lực.

- Nếu khách hàng có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh vỡng mạc tiểu đường đã phát sinh trong kỳ xét thưởng, chúng tôi sẽ khấu trừ khoản tiền thưởng đã chi trả trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng.

Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NDBH được hưởng, bao gồm quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo được hưởng theo sản phẩm bổ sung này, không vượt quá hạn mức sau đây:

- Bệnh vỡng mạc tiểu đường: 200 triệu đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 1: 500 triệu đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 2: 1 tỷ đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 3 (bao gồm cả quyền lợi bệnh hiểm nghèo mức độ 1, mức độ 2 và bệnh vỡng mạc tiểu đường và tất cả quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo khác của cùng 1 NDBH của tất cả các hợp đồng bảo hiểm tại chúng tôi): 4 tỷ đồng.

Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Để được xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo, NDBH vẫn tiếp tục sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày Bệnh hiểm nghèo được chẩn đoán xác định.

2. Bảo hiểm miễn thu phí bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với sản phẩm chính này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, như sau:

- ✓ Mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 1: miễn phí trong vòng 60 tháng kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh nhưng không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính;
- ✓ Mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2 hoặc mức độ 3: miễn phí kể từ ngày

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 16

Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh cho đến hết thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.

3. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe

- ✓ Quyền lợi điều trị nội trú;
- ✓ Quyền lợi điều trị ngoại trú;
- ✓ Quyền lợi chăm sóc nha khoa;
- ✓ Quyền lợi kiểm tra sức khỏe tổng quát.

4. Bảo hiểm tử vong và thương tật do tai nạn

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Quyền lợi tử vong, tàn tật hoặc bông do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm bổ sung này;
- ✓ Quyền lợi tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật;
- ✓ Quyền lợi bồi thường gấp đôi khi tử vong trong trường hợp đặc biệt: lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NĐBH được hưởng bao gồm cả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

5. Bảo hiểm tử vong do tai nạn

Khách hàng sẽ nhận được thêm 100% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NĐBH tử vong do tai nạn. Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một Người bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

6. Bồi hoàn chi phí nằm viện do tai nạn

Khách hàng sẽ nhận được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ

sung này;

- ✓ Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo mức độ gãy xương;
- ✓ Bồi hoàn chi phí điều trị do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho một hay nhiều tai nạn gây ra một hay nhiều thương tật không vượt quá 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một Người bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi được lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

7. Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Hỗ trợ chi phí nằm viện (điều trị tại các phòng không phải là khoa sản sóc đặc biệt): chi trả chi phí nằm viện lên đến 100% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa 100 ngày/năm);
- ✓ Hỗ trợ chi phí nằm viện (điều trị tại khoa sản sóc đặc biệt): chi trả chi phí điều trị lên đến 300% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa 30 ngày/năm);
- ✓ Hỗ trợ chi phí phẫu thuật: chi trả chi phí phòng mổ, tiền công ca mổ, chi phí gây mê, gây mê lên đến 20 lần STBH của sản phẩm bổ sung này (đối với các loại phẫu thuật trong danh mục được quy định chi tiết trong HĐBH) hoặc lên đến 10 lần STBH của sản phẩm bổ sung này (đối với các loại phẫu thuật khác);
- ✓ Hỗ trợ chi phí trước và sau khi nằm viện: như tiền thuốc, chi phí khám vật lý trị liệu, tư vấn và xét nghiệm, chi phí chăm sóc y tế tại nhà: lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 lần STBH của sản phẩm bổ sung này.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 16

Dãy số kiểm tra



TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

8. Hỗ trợ chi phí nằm viện

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Trợ cấp nằm viện: tối đa là 365 ngày cho cùng một lần nằm viện.
 - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện trên tuyến huyện: 100% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này;
 - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện tuyến huyện:
 - Nếu NĐBH điều trị thương tích do tai nạn: 100% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;
 - Nếu NĐBH điều trị bệnh và có đăng ký khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế: 100% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;
 - Nếu NĐBH điều trị bệnh mà không có đăng ký khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế hoặc không đang điều trị thương tích do tai nạn: 50% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;

Lưu ý:

Mọi quy định, điều kiện và quyền lợi bảo hiểm bổ sung sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của mỗi sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

Trong một hợp đồng khách hàng chỉ tham gia được một trong 2 sản phẩm bổ sung hoặc là **Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật** hoặc là **Hỗ trợ chi phí nằm viện**.

- ✓ Trợ cấp khi nằm tại khoa sản sóc đặc biệt: 200% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa là 25 ngày cho cùng một lần nằm viện);

Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 lần Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này.

9. Bảo hiểm Miễn thu phí đặc biệt

Khi NĐBH của sản phẩm này tử vong hoặc bị TTTB&VV, khách hàng sẽ được:

- ✓ Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với HĐBH này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư; và
- ✓ Nhận ngay quyền lợi hỗ trợ tài chính là 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 16

Dãy số kiểm tra



BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
1	32	20.000	20.000			2.000	18.000	2.298	300
2	33	20.000	20.000			4.000	16.000	2.405	300
3	34	20.000	20.000			14.000	6.000	2.505	300
4	35	20.000	20.000			16.000	4.000	2.596	300
5	36	20.000	20.000			19.700	300	2.642	300
6	37	20.000	20.000			19.700	300	2.721	300
7	38	20.000	20.000			19.700	300	2.804	300
8	39	20.000	20.000			19.700	300	2.889	300
9	40	20.000	20.000			19.700	300	2.959	300
10	41	20.000	20.000			19.700	300	3.033	300
11	42	20.000	20.000			19.700	300	3.042	300
12	43	20.000	20.000			19.700	300	3.149	300
13	44	20.000	20.000			19.700	300	3.309	300
14	45	20.000	20.000			19.700	300	3.439	300
15	46	20.000	20.000			19.700	300	3.586	300
16	47	20.000	20.000			19.700	300	3.853	300
17	48	20.000	20.000			19.700	300	4.109	300
18	49	20.000	20.000			19.700	300	4.307	300
19	50	20.000	20.000			19.700	300	4.793	300
20	51	20.000	20.000			19.700	300	5.105	300
21	52	20.000	20.000			19.700	300	5.639	300
22	53	20.000	20.000			19.700	300	6.041	300

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 9 | 17

Mã số đại lý:

Dãy số kiểm tra

Ngày giờ lập:



BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
23	54	20.000	20.000			19.700	300	6.386	300
24	55	20.000	20.000			19.700	300	7.082	300
25	56	20.000	20.000			19.700	300	7.395	300
26	57	20.000	20.000			19.700	300	7.878	300
27	58	20.000	20.000			19.700	300	8.155	300
28	59	20.000	20.000			19.700	300	8.126	300
29	60	20.000	20.000			19.700	300	8.418	300
30	61	20.000	20.000			19.700	300	8.462	300
31	62	20.000	20.000			19.700	300	8.519	300
32	63	20.000	20.000			19.700	300	8.859	300
33	64	20.000	20.000			19.700	300	9.093	300
34	65	20.000	20.000			19.700	300	9.546	300
35	66	20.000	20.000			19.700	300	9.773	300
36	67	20.000	20.000			19.700	300	9.211	300
37	68	20.000	20.000			19.700	300	8.564	300
38	69	20.000	20.000			19.700	300	8.558	300
39	70	20.000	20.000			19.700	300	8.082	300
40	71	20.000	20.000			19.700	300	6.607	300
41	72	20.000	20.000			19.700	300	5.753	300
42	73	20.000	20.000			19.700	300	4.708	300
43	74	20.000	20.000			19.700	300	3.291	300
44	75	20.000	20.000			19.700	300	1.413	300

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 10 | 17

Mã số đại lý:

Dãy số kiểm tra

Ngày giờ lập:



BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
45	76	20.000	20.000			19.700	300		300
46	77	20.000	20.000			19.700	300		300
47	78	20.000	20.000			19.700	300		300
48	79	20.000	20.000			19.700	300		300
49	80	20.000	20.000			19.700	300		300
50	81	20.000	20.000			19.700	300		300
51	82	20.000	20.000			19.700	300		300
52	83	20.000	20.000			19.700	300		300
53	84	20.000	20.000			19.700	300		300
54	85	20.000	20.000			19.700	300		300
55	86	20.000	20.000			19.700	300		300
56	87	20.000	20.000			19.700	300		300
57	88	20.000	20.000			19.700	300		300
58	89	20.000	20.000			19.700	300		300
59	90	20.000	20.000			19.700	300		300
60	91	20.000	20.000			19.700	300		300
61	92	20.000	20.000			19.700	300		300
62	93	20.000	20.000			19.700	300		300
63	94	20.000	20.000			19.700	300		300
64	95	20.000	20.000			19.700	300		300
65	96	20.000	20.000			19.700	300		300
66	97	20.000	20.000			19.700	300		300

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 11 | 17

Mã số đại lý:

Dãy số kiểm tra

Ngày giờ lập:



BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
67	98	20.000	20.000			19.700	300		300
68	99	20.000	20.000			19.700	300		300

Lưu ý:

- Chi phí bảo hiểm rủi ro trong bảng minh họa này không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc do tính chất nghề nghiệp.
- Tham gia Hợp đồng An Phúc Trọn Đời Ưu Việt là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì Hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
- Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với quyền lợi của mình.
- Sản phẩm bổ sung nhằm gia tăng các quyền lợi bảo vệ. Phí của sản phẩm bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến việc tính toán Giá trị tài khoản.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 17

Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm (QLBH) đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 6%/năm		GTTK tại mức lãi suất 8%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	QLBH bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
1	32	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000						
2	33	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		831		858		913
3	34	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		12.625		12.855		13.182
4	35	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		26.948		27.598		28.500
5	36	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		45.508		47.102		48.995
6	37	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		64.412		67.699		71.054
7	38	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		83.482		89.453		94.806
8	39	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		102.529		112.437		120.389
9	40	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		121.379		136.743		147.974
10	41	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000	24.198	164.730	51.007	213.463	70.851	248.578
11	42	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		184.741		243.909		286.613
12	43	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		205.043		276.129		327.680
13	44	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		225.590		310.194		372.000
14	45	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		246.416		346.258		419.890
15	46	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000	2.420	269.930	5.101	389.548	7.085	478.744
16	47	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		291.225		430.235		535.259
17	48	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		312.686		473.296		596.387
18	49	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		334.377		518.962		662.614
19	50	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		356.011		567.232		734.304

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 13 | 17
Dãy số kiểm tra



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm (QLBH) đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 6%/năm		GTTK tại mức lãi suất 8%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	QLBH bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
20	51	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000	2.420	380.181	5.101	623.567	7.085	819.217
21	52	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		401.876		678.240		904.422
22	53	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		423.598		736.431		997.266
23	54	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		445.406		798.522		1.098.010
24	55	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		466.946		864.802		1.206.814
25	56	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		488.601		935.885		1.324.323
26	57	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		510.200		1.012.281		1.451.232
27	58	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		531.952		1.093.590		1.588.293
28	59	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		554.168		1.179.778		1.736.320
29	60	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		576.533		1.271.137		1.896.189
30	61	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		599.300		1.367.977		2.068.847
31	62	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		622.466		1.470.628		2.255.318
32	63	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		645.751		1.579.438		2.456.706
33	64	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000		669.265		1.694.777		2.674.206
34	65	20.000	1.000.000	1.000.000			692.793		1.817.036		2.909.106
35	66	20.000	1.000.000	1.000.000			716.560		1.946.631		3.162.797
36	67	20.000	1.000.000	1.000.000			741.372		2.084.001		3.436.784
37	68	20.000	1.000.000	1.000.000			767.333		2.229.613		3.732.690
38	69	20.000	1.000.000	1.000.000			793.819		2.383.962		4.052.269

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Mã số đại lý:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 17
Dãy số kiểm tra



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm (QLBH) đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 6%/năm		GTTK tại mức lãi suất 8%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	QLBH bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
39	70	20.000	1.000.000	1.000.000			821.317		2.547.572		4.397.413
40	71	20.000	1.000.000	1.000.000			850.855		2.720.999		4.770.169
41	72	20.000	1.000.000	1.000.000			881.847		2.904.831		5.172.746
42	73	20.000	1.000.000	1.000.000			914.514		3.099.693		5.607.529
43	74	20.000	1.000.000	1.000.000			949.267		3.306.247		6.077.094
44	75	20.000	1.000.000	1.000.000			986.614		3.525.195		6.584.225
45	76	20.000	1.026.137	1.026.137			1.026.137		3.757.279		7.131.926
46	77	20.000	1.066.450	1.066.450			1.066.450		4.003.288		7.723.444
47	78	20.000	1.107.570	1.107.570			1.107.570		4.264.057		8.362.282
48	79	20.000	1.149.512	1.149.512			1.149.512		4.540.473		9.052.228
49	80	20.000	1.192.293	1.192.293			1.192.293		4.833.474		9.797.369
50	81	20.000	1.235.930	1.235.930			1.235.930		5.144.054		10.602.122
51	82	20.000	1.280.439	1.280.439			1.280.439		5.473.270		11.471.255
52	83	20.000	1.325.839	1.325.839			1.325.839		5.822.239		12.409.919
53	84	20.000	1.372.146	1.372.146			1.372.146		6.192.145		13.423.675
54	85	20.000	1.419.380	1.419.380			1.419.380		6.584.246		14.518.532
55	86	20.000	1.467.558	1.467.558			1.467.558		6.999.873		15.700.978
56	87	20.000	1.516.700	1.516.700			1.516.700		7.440.438		16.978.020
57	88	20.000	1.566.825	1.566.825			1.566.825		7.907.437		18.357.224

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 17

Dãy số kiểm tra



**BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm (QLBH) đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
						GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 6%/năm		GTTK tại mức lãi suất 8%/năm	
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	QLBH bệnh Ung thư đến 65 tuổi	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ	Thưởng duy trì hợp đồng	GTTK tại cuối năm HĐ
58	89	20.000	1.617.952	1.617.952			1.617.952		8.402.455		19.846.765
59	90	20.000	1.670.102	1.670.102			1.670.102		8.927.175		21.455.470
60	91	20.000	1.723.295	1.723.295			1.723.295		9.483.378		23.192.870
61	92	20.000	1.777.551	1.777.551			1.777.551		10.072.953		25.069.263
62	93	20.000	1.832.893	1.832.893			1.832.893		10.697.902		27.095.767
63	94	20.000	1.889.342	1.889.342			1.889.342		11.360.349		29.284.392
64	95	20.000	1.946.919	1.946.919			1.946.919		12.062.542		31.648.106
65	96	20.000	2.005.648	2.005.648			2.005.648		12.806.867		34.200.918
66	97	20.000	2.065.552	2.065.552			2.065.552		13.595.851		36.957.955
67	98	20.000	2.126.654	2.126.654			2.126.654		14.432.175		39.935.554
68	99	20.000	2.188.978	2.188.978			2.188.978		15.318.678		43.151.362

Lưu ý:

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực vì giá trị tài khoản nhỏ hơn 0

- Trong mọi trường hợp, khách hàng chỉ nhận được một trong hai quyền lợi tử vong: Không do tai nạn hoặc do tai nạn. Quyền lợi tử vong do Tai nạn chỉ được chi trả khi NDBH tử vong do Tai nạn trong khoảng thời gian có kỳ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn.
- Quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả (nếu có) sẽ được khấu trừ trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV.
- Giá trị tài khoản được thể hiện trong bảng là tổng Giá trị tài khoản tích lũy, Giá trị tài khoản cơ bản và Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Mã số đại lý:

Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 17

Dãy số kiểm tra



XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

- Bảng minh họa này được thiết kế dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn. Chi phí bảo hiểm thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty và có thể làm thay đổi Giá trị tài khoản của Hợp đồng bảo hiểm;
- Tùy theo kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy vào tài khoản của khách hàng có thể tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu, Công ty cam kết mức lãi suất tối thiểu 5%/năm trong 2 năm hợp đồng đầu tiên, 2 năm hợp đồng tiếp theo là 4.5%/năm; từ năm hợp đồng thứ 5 đến năm hợp đồng thứ 8 lần lượt là 4%/năm; 3.5%/năm; 3%/năm; 2.5%/năm và bằng 2%/năm từ năm hợp đồng thứ 9 trở đi. Công ty thực hiện chính sách đầu tư thận trọng, chủ yếu là đầu tư vào trái phiếu chính phủ để đảm bảo thực hiện được mức lãi suất cam kết tối thiểu này. Quyền lợi đầu tư phụ thuộc vào mức lãi suất, vì thế có thể tăng hoặc giảm tùy theo hiệu suất đầu tư của Công ty.
- Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả;
- Phí của (các) sản phẩm bổ sung được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm; và
- Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Ký tên

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm cơ bản và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Ký tên

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Đại lý bảo hiểm:

Trang 17 | 17

Mã số đại lý:

Dãy số kiểm tra

Ngày giờ lập: